



Cập nhật VRE – MUA

Ngày 12/08/2021

Phạm Thái Thanh Trúc

(+84 28) 3823 4159 - Ext: 303
trucptt@acbs.com.vn

Báo Cáo Cập Nhật

Khuyến nghị

MUA

HOSE: VRE

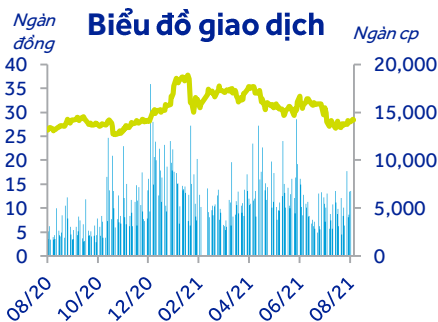
Bất động sản

Giá mục tiêu (VND)	34.295
Giá hiện tại (VND)	28.000
Tỷ lệ tăng giá	22,5%
Suất sinh lợi cổ tức kỳ vọng	0,0%
Tổng tỷ suất lợi nhuận	22,5%

Diễn biến giá cổ phiếu (%)

	YTD	1T	3T	12T
Tuyệt đối	-10,7	0,0	-9,7	6,5
Tương đối	-34,3	-0,9	-18,2	-57,1

Nguồn: Bloomberg



Cơ cấu sở hữu

Tập đoàn Vingroup - CTCP và các công ty con 58,87%

Thông kê 11/8/21

Mã Bloomberg	VRE VN
Thấp/Cao 52 tuần (VND)	25.050 - 38.300
SL lưu hành (triệu cp)	2.272
Vốn hóa (tỷ đồng)	63.739
Vốn hóa (triệu USD)	2.785
Room khối ngoại còn lại (%)	18,7
Tỷ lệ cp lưu hành tự do (%)	31,2
KLGD TB 3 tháng (cp)	5.404.088
VND/USD	22.890
Index: VNIndex / HNX	1355,75/334,43

CTCP VINCOM RETAIL (VRE VN)

Lập lại khuyến nghị Mua với giá mục tiêu thấp hơn chủ yếu do tăng gói hỗ trợ khách thuê chịu ảnh hưởng bởi COVID-19

Sóng COVID-19 thứ 4 bắt đầu từ cuối tháng 4 dẫn đến việc VRE giải ngân gói hỗ trợ 424 tỷ đồng dưới hình thức giảm tiền thuê và phiếu mua sắm trong Q2/21. Số tiền này cao hơn nhiều so với gói hỗ trợ 250 tỷ đồng dưới hình thức phiếu mua sắm cho cả năm 2021 mà công ty đề ra trước đó. Tuy nhiên, công ty vẫn ghi nhận kết quả kinh doanh khá tốt trong Q2/21 với doanh thu thuần hơn 1.500 tỷ đồng (-7% n/n) và LNST đạt 388 tỷ đồng (+13% n/n). Doanh thu giảm chủ yếu do doanh thu chuyển nhượng bất động sản giảm 68% n/n xuống 96 tỷ đồng do chỉ có 16 căn được bàn giao trong Q2/21 so với 49 căn trong Q2/20. Doanh thu cho thuê bất động sản tăng 5% n/n, lên 1.370 tỷ đồng chủ yếu nhờ vào việc khai trương VMM Ocean Park vào tháng 12/2020 với giá cho thuê cao hơn 20% so với các VMM khác. LNST tăng chủ yếu nhờ biên lợi nhuận gộp cao hơn (42% so với 40%), lợi nhuận khác cao hơn (18 tỷ đồng so với -22 tỷ đồng) và thuế suất thực tế thấp hơn (20% so với 23%).

Kết quả kinh doanh

	Q2/20	Q2/21	Thay đổi n/n	6T2020	6T2021	Thay đổi n/n
Doanh thu cho thuê BĐS	1.307	1.370	4,8%	2.756	3.082	9,9%
Doanh thu chuyển nhượng BĐS	294	96	-67,6%	495	548	10,6%
Doanh thu khác	29	45	55,5%	65	107	65,5%
Tổng doanh thu	1.630	1.510	-7,3%	3.316	3.737	12,7%
BLNG	39,6%	41,7%	2,1 điểm %	42,4%	48,1%	5,7 điểm %
Lợi nhuận khác	-22	18	n/a	22	38	72,0%
LNST	343	388	13,0%	835	1.168	39,9%

Nguồn: BCTC Q2/21 của VRE.

Về hoạt động cho thuê, không có trung tâm thương mại (TTTM) mới nào được khai trương trong Q2/21, do đó tổng số TTTM vẫn ở mức 80 với tổng diện tích sàn bán lẻ đạt gần 1,7 triệu m² tính đến 30/06/2021. Tỷ lệ lấp đầy trung bình vào Q2/21 là 84,1%, thấp hơn 85% trong Q2/20 và 84,4% trong Q1/2021 do tác động của COVID. VCC là TTTM duy nhất có tỷ lệ lấp đầy tăng lên 94,8% (+2,3 điểm % n/n) nhờ nâng cấp cơ cấu khách thuê tại VCC Đồng Khởi, VCC Liễu Giai và VCC Phạm Ngọc Thạch trong khi các loại hình TTTM khác có tỷ lệ lấp đầy giảm (vui lòng xem Phụ lục 1).

	2018	2019	2020	2021E	2022E
DT Thuần (tỷ đồng)	9.124	9.259	8.329	7.228	8.953
Tăng trưởng	65,3%	1,5%	-10,0%	-13,2%	23,9%
EBITDA (tỷ đồng)	4.048	5.030	4.575	4.075	5.211
Tăng trưởng	9,2%	24,3%	-9,0%	-10,9%	27,9%
LNST (tỷ đồng)	2.413	2.853	2.382	1.861	2.692
Tăng trưởng	19,0%	18,2%	-16,5%	-21,9%	44,6%
EPS (hiệu chỉnh. VND)	1.219	1.227	1.048	819	1.185
Tăng trưởng	25,9%	0,6%	-14,6%	-21,9%	44,6%
ROE	8,8%	10,3%	8,5%	6,2%	8,3%
ROIC	7,8%	10,3%	8,5%	6,4%	8,4%
Nợ ròng/EBITDA (x)	-0,1	0,1	0,2	0,2	0,1
EV/EBITDA (x)	15,8	12,7	13,9	15,7	12,2
P/E (lần)	26,5	22,3	26,7	34,2	23,6
P/B (lần)	2,2	2,4	2,2	2,0	1,9
Cổ tức (đồng)	0	1.050	0	0	0
Suất sinh lợi cổ tức	0,0%	3,8%	0,0%	0,0%	0,0%

Kết quả kinh doanh Q3/2021 của VRE sẽ bị ảnh hưởng do công ty tạm thời đóng cửa 47 trong số 80 TTTM kể từ cuối tháng 5 (bao gồm 13 TTTM ở TP.HCM, 11 TTTM ở Hà Nội và 23 TTTM ở các tỉnh khác) để tuân thủ theo chỉ đạo giãn cách xã hội của chính phủ và dự kiến chi thêm tối đa 1.000 tỷ đồng trong nửa cuối năm 2021 để hỗ trợ khách thuê nếu tình trạng phong tỏa tiếp tục kéo dài đến giữa tháng 9. Mặt khác, công ty vẫn giữ kế hoạch mở mới thêm 3 TTTM (VMM Smart City, VCP Mỹ Tho và VCP Bạc Liêu) trong nửa cuối năm 2021.

Chúng tôi điều chỉnh giảm 22% dự phóng doanh thu 2021 xuống 7.228 tỷ đồng (-13% n/n) và giảm 29% LNST xuống 1.861 tỷ đồng (-22% n/n) do tăng gói hỗ trợ thêm 1.100 tỷ đồng lên 1.400 tỷ đồng và giảm 32% doanh thu chuyển nhượng bất động sản so với dự phóng trước đó. Dự phóng mới tương đương với 80% kế hoạch doanh thu và 74% kế hoạch lợi nhuận mà VRE đặt ra cho năm 2021.

Giá mục tiêu của chúng tôi cũng được điều chỉnh giảm 7,6% xuống 34,295 đồng, sử dụng kết hợp các phương pháp DCF, P/B và EV/EBITDA. Tuy nhiên, chúng tôi tiếp tục khuyến nghị MUA cổ phiếu này vì tin tưởng công ty sẽ tiếp tục đứng vững trong đại dịch nhờ các yếu tố nội tại như thị phần dẫn đầu và sự hỗ trợ từ hệ sinh thái Vingroup cũng như những động lực tăng trưởng bên ngoài như thị trường bán lẻ tiềm năng, sự mở rộng liên tục của các thương hiệu quốc tế tại Việt Nam và tỷ lệ tiềm chủng tăng lên.

Phụ lục 1: Tỷ lệ lấp đầy tại ngày 30/6/2021

	Q2/20	Q2/21	Thay đổi (điểm %)
Vincom Center (VCC)	92,5%	94,8%	+2,3
Vincom Mega Mall (VMM)	87,2%	86,8%	-0,4
Vincom Plaza (VCP)	82,5%	80,3%	-2,2
Vincom+ (VC+)	76,0%	74,6%	-1,4
Tổng cộng	85,0%	84,1%	-0,9

Nguồn: VRE.

MÔ HÌNH ĐỊNH GIÁ VRE	Giá hiện tại (VNĐ):	28.000	Giá mục tiêu (VNĐ):	34.295	Vốn hóa (Tỷ đồng):	63.739
(đơn vị: tỷ đồng nếu không có ghi chú khác)	2018	2019	2020	2021E	2022E	
Doanh thu thuần	9.124	9.259	8.329	7.228	8.953	
Trong đó: Cho thuê BĐS đầu tư	5.506	7.017	6.008	5.704	7.461	
Chuyển nhượng BĐS	3.433	2.027	2.149	1.277	1.220	
Khác	185	215	172	247	272	
<i>Tăng trưởng doanh thu</i>	<i>65,3%</i>	<i>1,5%</i>	<i>-10,0%</i>	<i>-13,2%</i>	<i>23,9%</i>	
GVHB trừ khấu hao	4.326	3.408	3.025	2.520	2.958	
Lợi nhuận gộp	3.641	4.404	3.821	3.122	4.308	
<i>Biên lợi nhuận gộp</i>	<i>39,9%</i>	<i>47,6%</i>	<i>45,9%</i>	<i>43,2%</i>	<i>48,1%</i>	
Chi phí bán hàng và QLDN	751	821	729	632	783	
<i>Chi phí bán hàng và QLDN/DTT</i>	<i>8,2%</i>	<i>8,9%</i>	<i>8,7%</i>	<i>8,7%</i>	<i>8,7%</i>	
Lợi nhuận từ các công ty LDLK	-	-	-	-	-	
EBITDA	4.048	5.030	4.575	4.075	5.211	
<i>Tỷ suất EBITDA</i>	<i>44,4%</i>	<i>54,3%</i>	<i>54,9%</i>	<i>56,4%</i>	<i>58,2%</i>	
Khấu hao	1.157	1.447	1.483	1.585	1.687	
Lợi nhuận từ HĐKD	2.891	3.583	3.093	2.490	3.525	
<i>Biên LN HĐKD</i>	<i>31,7%</i>	<i>38,7%</i>	<i>37,1%</i>	<i>34,4%</i>	<i>39,4%</i>	
Doanh thu tài chính (trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay)	-1	0	-	-	-	
Chi phí tài chính (trừ chi phí lãi vay)	47	6	24	45	45	
<i>Chi phí lãi vay/Nợ ròng trung bình</i>	<i>-7,2%</i>	<i>24,6%</i>	<i>24,1%</i>	<i>23,7%</i>	<i>23,3%</i>	
Lợi nhuận khác	60	30	91	91	91	
Thuế	640	724	610	477	690	
<i>Thuế suất thực tế</i>	<i>21,0%</i>	<i>20,2%</i>	<i>20,4%</i>	<i>20,4%</i>	<i>20,4%</i>	
Lợi ích cổ đông thiểu số	9	0	0	0	0	
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	2.404	2.851	2.382	1.861	2.692	
<i>Biên lợi nhuận ròng</i>	<i>26,4%</i>	<i>30,8%</i>	<i>28,6%</i>	<i>25,8%</i>	<i>30,1%</i>	
Tiền mặt đạt được	3.561	4.299	3.864	3.446	4.379	
Số lượng cổ phiếu (triệu cp)	2.329	2.272	2.272	2.272	2.272	
EPS (VNĐ)	1.219	1.227	1.048	819	1.185	
T/đ chia thưởng/cổ tức bằng cp (lần)	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	
EPS hiệu chỉnh (VNĐ)	1.219	1.227	1.048	819	1.185	
<i>Tăng trưởng EPS hiệu chỉnh</i>	<i>25,9%</i>	<i>0,6%</i>	<i>-14,6%</i>	<i>-21,9%</i>	<i>44,6%</i>	

CÁC KHOẢN MỤC CĐKT VÀ DÒNG TIỀN	2018	2019	2020	2021E	2022E
Thay đổi vốn lưu động	-4.839	1.242	1.499	1.080	2.156
Capex	1.992	1.896	4.377	2.479	2.064
Các khoản mục dòng tiền khác	-1.564	2.284	1.838	0	0
Dòng tiền tự do	4.844	3.445	-173	-112	159
Phát hành cp	0	-1.954	0	0	0
Cổ tức đã trả	0	2.451	0	0	0
Thay đổi nợ ròng	-4.844	960	173	112	-159
Nợ ròng cuối năm	-352	608	781	893	734
Vốn chủ sở hữu	28.509	26.954	29.336	31.197	33.889
Giá trị sổ sách/cp (VND)	12.224	11.847	12.895	13.711	14.893
Nợ ròng / VCSH	-1,2%	2,3%	2,7%	2,9%	2,2%
Nợ ròng / EBITDA (x)	-0,1	0,1	0,2	0,2	0,1
Tổng tài sản	38.684	35.839	39.816	47.084	55.971

CHỈ SỐ KHẢ NĂNG SINH LỢI VÀ ĐỊNH GIÁ	2018	2019	2020	2021E	2022E
ROE	8,8%	10,3%	8,5%	6,2%	8,3%
ROA	6,3%	7,7%	6,3%	4,3%	5,2%
ROIC	7,8%	10,3%	8,5%	6,4%	8,4%
WACC	15,0%	13,3%	12,9%	12,8%	12,8%
EVA	-7,2%	-3,0%	-4,3%	-6,5%	-4,4%
P/E (x)	26,5	22,3	26,7	34,2	23,6
EV/EBITDA (x)	15,8	12,7	13,9	15,7	12,2
EV/FCF (x)	13,2	18,5	-368,8	-569,5	400,6
P/B (x)	2,2	2,4	2,2	2,0	1,9
P/S (x)	7,0	6,9	7,6	8,8	7,1
EV/sales (x)	7,0	6,9	7,7	8,8	7,1
Suất sinh lợi cổ tức	0,0%	3,8%	0,0%	0,0%	0,0%

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

41, Mạc Đĩnh Chi Q.1, TPHCM
Tel: (+84 28) 3823 4159
Fax: (+84 28) 3823 5060

PHÒNG PHÂN TÍCH

Phó phòng Phân tích

Nguyễn Bình Thanh Giao
(+84 28) 3823 4159 (ext: 250)
giaonbt@acbs.com.vn

CVPT – Hàng tiêu dùng, Công nghệ

Lương Thị Kim Chi
(+84 28) 3823 4159 (ext: 327)
chiltk@acbs.com.vn

NVPT – Vật liệu xây dựng

Huỳnh Anh Huy
(+84 28) 3823 4159 (ext: 325)
huyha@acbs.com.vn

CVPT – Hàng tiêu dùng, Truyền thông

Trần Nhật Trung
(+84 28) 3823 4159 (ext: 351)
trungtn@acbs.com.vn

NVPT – Công nghiệp

Trần Trí An Phúc
(+8428) 3823 4159 (ext: 325)
phuctta@acbs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9395
Fax: (+84 24) 3942 9407

Trưởng bộ phận – Bất động sản

Phạm Thái Thanh Trúc
(+84 28) 3823 4159 (ext: 303)
trucptt@acbs.com.vn

CVPT- Dầu khí

Phan Việt Hưng
(+84 28) 3823 4159 (ext: 354)
hungpv@acbs.com.vn

NVPT – Phái sinh, Vĩ mô

Trịnh Viết Hoàng Minh
(+84 28) 3823 4159 (ext: 352)
minhtvh@acbs.com.vn

Trưởng bộ phận – Tài chính

Cao Việt Hùng
(+8428) 3823 4159 (ext: 326)
hungcv@acbs.com.vn

NVPT – PTKT

Lương Duy Phước
(+84 28) 3823 4159 (ext: 354)
phuocld@acbs.com.vn

KHOẢNG KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Giám đốc Khách hàng Định chế

Tyler Cheung
(+84 28) 38 234 876
tyler@acbs.com.vn

Trưởng bộ phận - GDKHĐC

Chu Thị Kim Hương
(+84 28) 3824 6679
huongctk@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Trần Thị Thanh
(+84 28) 3824 7677
thanhtt@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Chu Thị Minh Phương
(+84 28) 3823 4159 (ext:357)
phuongctm@acbs.com.vn

NV Hỗ trợ khách hàng

Lê Nguyễn Tiến Thành
(+84 28) 3823 4798
thanhln@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Lý Ngọc Dung
(+84 28) 3823 4159 (ext: 313)
dungln.hso@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Nguyễn Phương Nhi
(+84 28) 3823 4159 (ext:315)
nhinp@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

MUA: nếu giá mục tiêu cao hơn 15% hoặc hơn (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

GIỮ: nếu giá mục tiêu trong khoảng -15% và 15% (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

BÁN: nếu tổng tỷ suất sinh lợi 12 tháng (bao gồm cổ tức) thấp hơn -15%.

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đó.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào. ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó, Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này. **Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này.** Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2021). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích. Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.